

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày 25/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Bà Trần Thị Mão

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1993, tại xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Tại Bản án số 29 ngày 24/6/2015 của TAND huyện Yên Mô xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 24/6/2016 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 21/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1994, tại xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1 thôn Đ, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Q; vợ là Nguyễn Thị H, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 14 ngày 21/12/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 1, Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Khoảng giữa tháng 11/2018 Nguyễn Văn C lên cửa khẩu Hữu Nghị thuộc tỉnh Lạng Sơn mua của một người không quen biết 05 hộp pháo (dạng pháo giàn, mỗi hộp có 36 quả) giá 300.000đ/hộp đem về cất giấu ở nhà với mục đích để đốt trong dịp tết và nếu có người mua thì sẽ bán kiếm lời. Ngày 07/12/2018 có một người đàn ông không quen biết sử dụng sim số thuê bao 0904874631 gọi đến sim số thuê bao 0918227634 của C để hỏi mua pháo. Sau nhiều lần thỏa thuận, C đồng ý bán cho người đàn ông trên 05 hộp pháo với giá 700.000đ/hộp. Đến 8 giờ 38 phút ngày 09/12/2018 người đàn ông mua pháo sử dụng sim số điện thoại nêu trên gọi cho C, hai bên thống nhất địa điểm mua bán pháo tại ngã tư đầu thôn Đ, xã Y. Đến 9 giờ 55 phút ngày 09/12/2018 C sử dụng sim số thuê bao 0941943233 gọi đến sim số thuê bao 0819669262 của Nguyễn Văn C2 là anh họ ở cùng xóm với nội dung: “ Sang nhà chờ tao đi bán pháo, có người mua pháo của tao”, C2 đồng ý và đi bộ sang nhà C. Đến nơi C bảo C2 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh BKS 35B2 – 452.24 của bà Nguyễn Thị S là mẹ C đang dựng ở sân để chờ C đi bán pháo. C vào gầm cầu thang trong nhà xách 02 túi nilon (01 túi nilon màu đen bên trong đựng 01 hộp pháo phía mặt ngoài bọc giấy màu tím vàng và 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 01 thùng giấy bìa cát+ tông, trong thùng giấy có 04 hộp pháo phía mặt ngoài bọc giấy màu đỏ vàng) đặt lên giá để hàng của xe mô tô và ngồi lên xe sau C2. C2 nổ máy điều khiển xe mô tô chở C và 05 hộp pháo mang đi bán. Khi đến ngã tư đầu thôn Đ, xã Y. C xuống xe còn C2 chở pháo đến đoạn đường gần trường Tiểu học xã Y cách chỗ C đứng khoảng 200m thì dừng lại để đợi C. Một lúc sau, có một người đàn ông đi xe nhãn hiệu Honda Airblade đến chỗ C để mua pháo, C ngồi sau xe người đàn ông này và chỉ đường để người đó chở đến vị trí C2 đang chờ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, người đàn ông mua pháo xuống xe tiến lại phía C2, lấy 02 túi nilon đựng pháo đặt xuống nền đường để

kiểm tra hàng thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Mô tuần tra phát hiện, người đàn ông mua pháo điều khiển xe chạy thoát.

Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan gồm: 01 túi nilon màu xanh kích thước (35x50)cm đựng 01 thùng bìa cát tông màu nâu kích thước (33x12x33)cm bên trong có 04 hộp pháo (mỗi hộp có 36 quả) hình lập phương có kích thước giống nhau là (14,5x14,5x14,5)cm phía mặt ngoài bọc giấy màu đỏ vàng có in nhiều chữ nước ngoài, mặt đáy hộp bọc giấy dán màu nâu, mặt phía trên hộp bọc nilon; 01 túi nilon màu đen kích thước (31x45)cm bên trong có 01 hộp pháo hình lập phương có kích thước (14,5x14,5x14,5)cm phía mặt ngoài bọc giấy màu tím vàng có in chữ nước ngoài, mặt đáy hộp bọc giấy dán màu nâu, mặt phía trên hộp bọc nilon; 01 xe mô tô BKS 35B2 – 452.24; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp sim số thuê bao 0919277648 và 0941943233, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 bên trong lắp sim số thuê bao 0919560823 và 0918227634 thu giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 Edge bên trong lắp sim số thuê bao 0583744119 và 0819669262 thu giữ của C2.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2, kết quả: không thu giữ gì.

Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 03, 04 ngày 25/12/2018 đối với 02 sim số thuê bao 0918227634 và 0904.874631 của C và người đàn ông mua pháo dùng để trao đổi việc mua bán pháo, hiện đang chờ kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn.

Quyết định trưng cầu giám định số 06 ngày 10/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đề nghị giám định 05 khối hộp lập phương đã thu giữ của C và C2. Tại bản kết luận số 10 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định gồm 05 hộp có tổng khối lượng là 7,013kg; mẫu vật gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 08/CT – VKS - YM ngày 08/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 để xét xử về tội: “ Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 08/CT – VKS - YM ngày 08/01/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn C2 được áp dụng thêm điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 21/12/2018.

Xử phạt: Nguyễn Văn C2 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2 mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 3 chiếc điện thoại thu của Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 gồm 1 điện thoại Masstel, 1 điện thoại Sumsung Galaxy J2, 1 điện thoại Sumsung Galaxy S7.

+ Tịch thu tiêu hủy: một thùng cát tông trong có 5 hộp pháo, và 2 chiếc sim C và 01 chiếc sim của C2 sử dụng để liên hệ bán pháo; 02 túi ni lông; 01 thùng cát tông màu nâu.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 3 chiếc sim điện thoại.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 9/1/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2018 tại khu vực gần trường Tiểu học xã Y. Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 đã có hành vi bán 05 hộp pháo có tổng trọng lượng là 7,013kg cho một người đàn ông không quen biết và đã bị bắt quả tang. Tại bản kết luận số 10 ngày 18/12/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận “mẫu vật gửi giám định gồm 5 hộp có tổng trọng lượng 7,013kg, mẫu vật gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ). Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1–Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. ...

c. Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam;

.....

Cáo trạng số 08/CT – VKS - YM ngày 08/1/2019 truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hàng hóa cấm kinh doanh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước Việt Nam nhiều năm gần đây đã nghiêm cấm việc buôn bán, tàng trữ và đốt pháo, do tác hại của pháo không chỉ gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến kinh tế, nhưng do việc háms lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi buôn bán pháo nhằm mục đích trục lợi cho bản thân. Do vậy việc đưa các

bị cáo ra truy tố, xét xử tại phiên tòa là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội trong thời gian tết nguyên đán đang cận kề.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia phạm tội không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước do vậy căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo để xác định vai trò trong vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người mua pháo cất giấu trong nhà, chờ thời điểm mang đi bán kiếm lời, bị cáo C là người rủ Nguyễn Văn C2 đi bán pháo do vậy Nguyễn Văn C được xác định là người có vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn C2 khi được C rủ đi bán pháo C2 đã hưởng ứng tham gia nên C2 được xác định có vai trò thứ hai.

[4] Về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy nhưng do mong muốn kiếm tiền một cách bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo C năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 24/6/2016 bị cáo đã chấp hành xong bản án. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự tính đến ngày bị cáo phạm tội bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích do vậy bị cáo C xác định là có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối Ci về hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Văn C2 phạm tội lần đầu ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, Nguyễn Văn C có sức khỏe yếu, trước khi phạm tội bị cáo đã 2 lần mổ do bị chấn thương sọ não. Do vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C2 phạm tội do bị rủ rê, tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối Ci về hành vi của mình do vậy cần áp dụng Điều 17, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Nguyễn Văn C bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là Nhà nước nghiêm cấm, nhân thân bị cáo xấu, vì vậy cần xử phạt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, Cị tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn C2 tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng xác nhận đề nghị cho bị cáo được Cị tạo tại địa phương. Do vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo C2 được Cị tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương trong thời gian nhất định cũng đủ để giáo dục, Cị tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi buôn bán pháo nhằm mục đích thu lời, do vậy căn cứ khoản 4 - Điều 190 Bộ luật hình sự phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bên trong có 05 hộp pháo (mỗi hộp sau khi giám định còn 34 quả/hộp). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp sim số thuê bao 0919277648 và 0941943233, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 bên trong lắp sim số thuê bao 0919560823 và 0918227634; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 Edge bên trong có lắp sim số thuê bao 0583744119 và 0819669262 và 01 xe mô tô BKS 35B2 – 452.24.

Hội đồng xét xử thấy: 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bên trong có 05 hộp pháo Đây là vật chứng minh tội phạm và vật chứng là pháo nổ đang bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu tiêu hủy đối với số pháo trên.

Đối với 03 chiếc điện thoại và ba chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0918227634, số thuê bao 0941943233 và số thuê bao 0819669262 thu giữ của C và C2 các bị cáo đã sử dụng điện thoại và sim để liên hệ bán pháo. Đây là công cụ để các bị cáo thực hiện tội phạm nên căn cứ theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung Ngân sách 3 điện thoại nêu trên và 3 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc sim điện thoại gồm thu của Nguyễn Văn C sim có số thuê bao 0919227648 và 0919560823; thu của Nguyễn Văn C2 số thuê bao

0583744119. Đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Honda Wave BKS 35B2 – 452.24 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Sào là mẹ bị cáo C. Khi Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội bà Sào không biết nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã trả lại cho bà Sào là đúng qui định.

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 – Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. (Nguyễn Văn C2 được áp dụng thêm Điều 17, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2 phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/12/2018.

Phạt tiền bổ sung: Nguyễn Văn C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt Nguyễn Văn C2 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C2 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lâm, huyện Yên Mô giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung: Nguyễn Văn C2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bên trong có 05 hộp pháo (mỗi hộp sau khi giám định còn 34 quả/hộp), 03 chiếc sim điện thoại thu của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2 có số thuê bao 0918227634, 0941943233 và số thuê bao 0819669262; 02 túi ni lông; 01 thùng cát tông màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 2 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0919227648 và 0919560823; trả lại cho Nguyễn Văn C2 1 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0583744119.

(Chi tiết các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND xã Yên Lâm (1)
- Bị cáo (2)
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hoa

